

ĐẢNG LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

ThS NGUYỄN HỮU TÀI

Trưởng Sĩ quan Chính trị - Bộ Quốc phòng

Tóm tắt: Trong bối cảnh đất nước đang đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất được đặt ra ngày càng cấp thiết. Trong đó, giai cấp công nhân luôn được Đảng xác định là lực lượng cơ bản, chủ yếu, có vai trò to lớn trong phát triển nền kinh tế quốc dân. Từ đó, vấn đề xây dựng giai cấp công nhân phát triển mạnh về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là quan điểm chủ đạo, xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo của Đảng từ sau đổi mới (1986) đến nay.

Từ khóa: Giai cấp công nhân; Đảng Cộng sản Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa

L Qua mỗi kỳ đại hội, Đảng Cộng sản Việt Nam đều rất quan tâm xây dựng giai cấp công nhân (GCCN), luôn thống nhất rằng xây dựng GCCN “là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách của Đảng, Nhà nước, của toàn bộ hệ thống chính trị, của mỗi người công nhân và của toàn xã hội”¹. Đặc biệt trong bối cảnh thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước từ năm 1986, nhiệm vụ “xây dựng giai cấp công nhân nước ta lớn mạnh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”² đã được bàn đến một cách cụ thể:

Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* năm 1991, lần đầu tiên Đảng xác định 6 đặc trưng của xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng, đồng thời đề ra 7 phương hướng cần thực hiện trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Trong đó, phương hướng “phát triển lực lượng sản xuất, công nghiệp hóa đất nước theo hướng hiện đại gắn liền với phát triển một nền nông nghiệp toàn diện là nhiệm vụ trung tâm nhằm từng bước xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội,

không ngừng nâng cao năng suất lao động xã hội và cải thiện đời sống nhân dân”³. Theo đó, HNTƯ 7 khóa VII (7-1994) của Đảng đã xác định mục tiêu: “Cùng với mục tiêu phát triển công nghiệp và công nghệ theo hướng công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, cần xây dựng giai cấp công nhân phát triển về số lượng, đa dạng hóa về ngành nghề, giác ngộ về giai cấp, vững vàng về tư tưởng, chính trị, có trình độ học vấn và tay nghề cao, có năng lực làm chủ công nghệ hiện đại”⁴.

Đại hội VIII (1996) của Đảng đã có những nhận định quan trọng khi nhìn lại đất nước sau 10 năm đổi mới: thế bao vây cấm vận đã bị phá vỡ, nước ta bước đầu hội nhập vào đời sống kinh tế khu vực và thế giới, đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội, nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa đã cơ bản hoàn thành cho phép chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Đại hội tiếp tục khẳng định quan niệm về CNH, HĐH nêu ra tại HNTƯ 7 khóa VII (7-1994) của Đảng, theo

đó “Mục tiêu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa là xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất-kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng, an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Từ nay đến năm 2020, ra sức phấn đấu đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp”⁵. Sự đổi mới tư duy và nhận thức của Đảng về quá trình CNH, HĐH đất nước ở Đại hội VIII của Đảng đã tạo tiền đề cần thiết cho sự phát triển mạnh mẽ của GCCN cả về số lượng và chất lượng trong những năm tiếp theo.

Đại hội IX (2001) của Đảng tiếp tục có những bước tiến mới trong nhận thức, lý luận về GCCN trong quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập kinh tế quốc tế. Đại hội IX của Đảng xác định: “Trong thời kỳ quá độ, có nhiều hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất, nhiều thành phần kinh tế, giai cấp, tầng lớp xã hội khác nhau, nhưng cơ cấu, tính chất, vị trí của các giai cấp trong xã hội ta đã thay đổi nhiều cùng với những biến đổi to lớn về kinh tế, xã hội. Mỗi quan hệ giữa các giai cấp, các tầng lớp xã hội là quan hệ hợp tác và đấu tranh trong nội bộ nhân dân, đoàn kết và hợp tác lâu dài trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Lợi ích giai cấp công nhân thống nhất với lợi ích toàn dân tộc”⁶. Trên cơ sở đó, Đảng yêu cầu đối với GCCN cần coi trọng phát triển về số lượng và chất lượng, nâng cao giác ngộ và bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn và nghề nghiệp, thực hiện “trí thức hóa công nhân”, nâng cao năng lực ứng dụng và sáng tạo công nghệ mới, lao động đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả ngày càng cao, xứng đáng là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và vai trò lãnh đạo cách mạng trong thời kỳ mới.

Đề GCCN Việt Nam phát triển kịp với xu thế CNH, HĐH ở trong nước nói riêng và trên thế giới

nói chung, Đại hội X (2006) của Đảng tiếp tục chỉ rõ: “Đối với *giai cấp công nhân*, phát triển về số lượng, chất lượng và tổ chức; nâng cao giác ngộ và bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn và nghề nghiệp, xứng đáng là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”⁷. Quyết liệt thực hiện những chủ trương mà Đại hội X của Đảng đề ra, GCCN Việt Nam ngày càng phát triển cao về trình độ chuyên môn nghề nghiệp. Kết quả thống kê cho thấy, so với năm 2005, lao động qua đào tạo chỉ chiếm 12,5% tổng số lao động, đến năm 2010 tăng lên 14,6% và đến 2016 tăng lên 20,6%⁸. Nếu phân theo ngành nghề, tỷ lệ công nhân được đào tạo chuyên môn trong lĩnh vực khai khoáng tăng từ 33,3% năm 2010 lên 50,4% năm 2016; lĩnh vực công nghiệp chế biến tăng từ 13,4% năm 2010 lên 18,5% năm 2016; lĩnh vực xây dựng tăng từ 12,6% năm 2010 lên 14,0% năm 2016; lĩnh vực dịch vụ vận tải tăng từ 33,6% năm 2010 lên 55,2% năm 2016; lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng từ 79,3% năm 2010 lên 83,1% năm 2016⁹.

Đặc biệt, HNTU 6 khóa X (1-2008) của Đảng đã ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW “Về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, nêu rõ: GCCN nước ta có sứ mệnh lịch sử to lớn: Là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam; giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến; giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xây dựng CNXH, lực lượng đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước; đồng thời xây dựng GCCN lớn mạnh là vấn đề sống còn đối với Đảng và chế độ; là mối quan tâm, mong đợi của GCCN và toàn xã hội và là yêu cầu của sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của nước ta trong giai đoạn hiện nay. Theo đó, Nghị quyết xác định: “Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh, phát triển nhanh về số lượng, nâng cao chất lượng, có cơ cấu đáp ứng yêu cầu phát triển đất

nước; ngày càng được trí thức hóa: có trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cao, có khả năng tiếp cận và làm chủ khoa học-công nghệ tiên tiến, hiện đại trong điều kiện phát triển kinh tế tri thức; thích ứng nhanh với cơ chế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế; có giác ngộ giai cấp, bản lĩnh chính trị vững vàng, có tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động cao”¹⁰.

Bước sang thế kỷ XXI, xu hướng khu vực hóa, toàn cầu hóa diễn ra sâu rộng, khoa học-kỹ thuật và công nghệ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, cùng với sự phát triển của nền kinh tế tri thức, đã tạo ra nhiều cơ hội nhưng cũng đầy thách thức đối với việc phát triển nền kinh tế-xã hội và công cuộc xây dựng CNXH ở nước ta. Điều kiện khách quan này tác động sâu sắc đến sự biến đổi của GCCN Việt Nam. Do vậy, Đại hội XI (2011) của Đảng chủ trương: “Quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển giai cấp công nhân phát triển về số lượng và chất lượng; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”¹¹.

Đề phát triển GCCN đáp ứng sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập quốc tế, Nghị quyết Đại hội XII (2016) của Đảng chỉ rõ: “Quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển *giai cấp công nhân* cả về số lượng và chất lượng; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động của công nhân”¹². Đại hội XII của Đảng đề ra nhiệm vụ: “tiếp tục phát triển hợp lý một số ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động”¹³; đồng thời cần “chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn”¹⁴ và “phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế”¹⁵.

2 Sau hơn 30 năm đổi mới, GCCN Việt Nam không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, đa dạng về cơ cấu. Theo số liệu thống kê, tính đến cuối năm 2017, tổng số công nhân lao động trong các loại hình doanh nghiệp là 14,88 triệu người tăng 3,42 triệu người so với năm 2013. Trong giai đoạn 2013-2017 số lượng công nhân trong các doanh nghiệp FDI tăng trung bình 10,28%/năm; doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng trung bình 5,26%/năm. Về trình độ học vấn và trình độ chuyên môn nghề nghiệp, có 70,2% tổng số công nhân có trình độ trung học phổ thông, 26,8% có trình độ trung học cơ sở và 3,1% có trình độ tiểu học. Công nhân có trình độ trung cấp chiếm 17,9%, trình độ cao đẳng chiếm 6,6%, trình độ đại học chiếm 17,4%, công nhân được đào tạo tại doanh nghiệp chiếm 48%¹⁶.

Trong hơn 30 năm đổi mới, vai trò của công nhân được biểu hiện cụ thể: i) GCCN là chỗ dựa và cơ sở xã hội tin cậy của hệ thống chính trị; ii) GCCN là nòng cốt liên minh công-nông-trí thức, nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; iii) GCCN Việt Nam góp phần quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn trật tự, an ninh xã hội; iv) về mặt sản xuất, GCCN là lực lượng cơ bản, chủ yếu trong nền kinh tế quốc dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, GCCN Việt Nam còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập: “Sự phát triển của giai cấp công nhân chưa đáp ứng được yêu cầu về số lượng, cơ cấu và trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế; thiếu nghiêm trọng các chuyên gia kỹ thuật, cán bộ quản lý giỏi, công nhân lành nghề; tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động còn nhiều hạn chế; đa phần công nhân từ nông dân, chưa được đào tạo cơ bản và có hệ thống, một bộ phận công nhân chậm thích nghi với cơ chế thị trường”¹⁷; tư duy sản xuất nông nghiệp vẫn còn in đậm trong lao động và sản xuất.

3 Để xây dựng và phát triển GCCN xứng đáng với vai trò là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh trong thời gian tới cần chú ý một số nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, nhanh chóng cụ thể hóa những quan điểm, chủ trương lớn của Đảng về GCCN vào thực tiễn cuộc sống. Đồng thời, tạo tiền đề sử dụng nguồn nhân lực có chất lượng cao ở tất cả các ngành kỹ thuật.

Thứ hai, đẩy mạnh tri thức hóa công nhân. Đây là nội dung giải pháp có tính bức thiết trong bối cảnh nền kinh tế tri thức, kinh tế số ngày càng phát triển mạnh mẽ trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Thứ ba, các cơ quan Đảng, tổ chức công đoàn, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội tích cực tham gia công tác tuyên truyền các chế độ chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công nhân, nhất là chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động, chăm sóc sức khỏe và môi trường lao động cho công nhân, các quy định về ký kết hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể.

Thứ tư, việc xây dựng, phát triển các khu, cụm công nghiệp cần gắn với phát triển các khu đô thị mới, trong đó chú trọng xây dựng nhà ở và các công trình phúc lợi thiết yếu phục vụ chăm sóc sức khỏe, nhu cầu sinh hoạt tinh thần cho công nhân và nhân dân.

Thứ năm, đẩy mạnh công tác xây dựng và phát triển đảng viên ở các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài..., cùng cố các đoàn thể quần chúng là nhiệm vụ có ý nghĩa sống còn đối với phong trào công nhân hiện nay. Đồng thời, tăng cường hơn nữa vai trò và vị trí lãnh đạo của Đảng đối với việc xây dựng GCCN trong điều kiện cách mạng mới hiện nay.

Với xu thế tất yếu của quá trình CNH, HĐH đất nước trong bối cảnh của cuộc cách mạng công

nghiệp 4.0 đã và đang xâm nhập đến từng lĩnh vực của nền sản xuất xã hội, sự thay đổi về tư duy lãnh đạo, hệ thống quan điểm nhằm xây dựng GCCN Việt Nam hiện đại đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước đã thể hiện tầm nhìn, sự nhanh nhạy của Đảng trong cuộc cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

1. 2. 10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb CTQG, H. 2008, tr. 43, 43, 50

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H. 2007, T. 51, tr. 139

4. *Sđđ*, T. 53, tr. 495-496

5. *Sđđ*, T. 55, tr. 366

6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb CTQG, H. 2001, tr. 85

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb CTQG, H. 2006, tr. 118

8, 9. Xem Phạm Văn Giang: "Sự biến đổi giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế", *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 2-2018, tr. 79

11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 240-241

12, 13, 14, 15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H. 2016, tr. 160, 92, 114, 114-115

16. Xem Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII*, Nxb Lao động, H. 2018, tr. 52

17. Phạm Công Nhật: "Đề giai cấp công nhân Việt Nam thực sự là lực lượng tiên phong trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước", <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Xay-dung-giai-cap-cong-nhan/2014/26990/De-giai-cap-cong-nhan-Viet-Nam-thuc-su-la-luc-luong.aspx>, ngày 26-4-2014.